

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 10 - 3 - 2022  
*V/v ly hôn và nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Bửu Khánh  
Ông Võ Minh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2022 về ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp VL, xã VT, huyện GR, tỉnh KG.

**- Bị đơn:** Anh Lê Văn Quang Đạo, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp VL, xã VT, huyện GR, tỉnh KG.

*(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:** Chị và anh Đạo tự tìm hiểu, yêu thương tiến tới hôn nhân năm 2010, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện GR ngày 04/5/2010. Trong thời gian chung sống chị và anh Đạo

có với nhau 02 người con chung tên Lê Nguyễn Sơn Lâm, sinh ngày 27/01/2011 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/8/2015, hiện đang sống cùng với chị. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng dần về sau chị và anh Dao thường siêng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường siêng cự cãi nhau. Dù cả hai đã cho nhau nhiều cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nay chị xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Le van Quang Dao.

Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con Lê Nguyễn Sơn Lâm, sinh ngày 27/01/2011 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/8/2015, đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Dao phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 14/11/2021 bị đơn anh Le van Quang Dao trình bày:* Do công việc làm ăn ở xa nên không thể tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Nay chị K yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung anh và chị K có 02 người Lê Nguyễn Sơn L, sinh ngày 27/01/2011 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/8/2015, nay anh giao cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Dao với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Vĩnh Lộc, xã VT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Chị K, anh Dao có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh Dao.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyen Thi K và anh Le van Quang Dao là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2010, tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang theo thẩm

quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 và Điều 11 của luật hôn nhân gia đình năm 2000 và cũng như quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị K cho rằng giữa chị và anh Dao không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị nên vợ chồng đã ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị và anh Dao lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K với anh Dao.

[2.2]. Về con chung: Chị K, anh Dao xác định có 02 người con gồm Lê Nguyễn Sơn Lâm, sinh ngày 27/01/2011 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/8/2015. Anh Dao đồng ý giao con chung cho chị K tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự nguyện của anh Dao, tiếp tục giao con chung Lê Nguyễn Sơn L, sinh ngày 27/01/2011 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/8/2015, cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Dao không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị K không yêu cầu.

Cháu Lê Nguyễn Sơn Lâm có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh Dao có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị K, anh Dao không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyen Thi K được ly hôn với anh Le van Quang Dao.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Sơn L, sinh ngày 27/01/2011 và Lê Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/8/2015, cho chị Nguyen Thi K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành, anh Dao không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị K không yêu cầu.

Cháu Lê Nguyễn Sơn L có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh Dao có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyen Thi K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Nhân đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005544, ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyen Thi K, anh Le van Quang Dao vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

